

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST  
Ngày 13 tháng 4 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Đỗ Thế Bình.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Quang Bằng và ông Phùng Văn Hồng.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:***  
Ông Ngô Khương Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử lưu động theo trình tự sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 23/2022/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Thu H**, sinh ngày 13/5/1973 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở: Tổ dân phố H1, thị trấn H2, huyện T1, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thị Kim C; chồng là Hoàng Văn T2 và có 02 con; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2014/HSST ngày 24/7/2014, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Thị Thu H 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, phạt bổ sung Nguyễn Thị Thu H 5.000.000đ và buộc phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 29/9/2014, Nguyễn Thị Thu H đã nộp xong tiền phạt bổ sung và án phí, ngày 14/01/2020 đã chấp hành xong hình phạt tù (tính đến ngày phạm tội mới tiền án nêu trên chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 117/QĐ-XPHC ngày 07/5/2010, Công an thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc phạt Nguyễn Thị Thu H 1.000.000đ về hành vi “Đánh bạc”; ngày 20/5/2020, Nguyễn Thị Thu H đã nộp xong tiền phạt; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2021 cho đến nay (có mặt).

**Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Thị Thu H:** Bà Nguyễn Thị Kim Q, Luật sư, Công ty luật TNHH Y, Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: Khu đô thị mới C1, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Hoàng Thu H3, sinh năm 1998; trú tại: Tổ 4, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (là con gái của bị cáo H, vắng mặt).

**Người làm chứng:** - Anh Nguyễn Xuân T3, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 6, xã CN, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Anh Trương Văn T4, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn LQ, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố TG, phường Q2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 05/7/2021, tại trước cửa nhà nghỉ TA, thuộc tổ 1, phường HV, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra về ma túy - Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thị Thu H có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy với mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm có: Thu của Nguyễn Thị Thu H 01 túi xách màu hồng (dạng túi vải), kiểm tra bên trong có 01 bao giả da màu đen, trong bao giả da màu đen có 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng và 01 túi nilon màu xanh, bên trong túi nilon có 85 viên nén màu đỏ dạng viên thuốc, trên bề mặt mỗi viên nén đều có in chìm ký hiệu chữ “WY”, H khai nhận đó là ma túy đá và ma túy ngựa đem đi để bán. Toàn bộ 02 túi nilon thu giữ được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1. Tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng đã cũ, bên trong có gắn thẻ sim 0965.246.030 và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Thu H.

Ngày 06/7/2021, Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại tổ dân phố H1, thị trấn H2, huyện T1, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại kết luận giám định số: 1541/KLGD ngày 09/7/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 48,5770g, loại Methamphetamine; 85 viên nén màu đỏ có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 8,1738g, loại Methamphetamine”. Cơ quan giám định hoàn lại 44,1647gam mẫu tinh thể đá và 7,4649 gam mẫu viên nén màu đỏ cùng toàn bộ bao gói.

Tại kết luận giám định số 491 ngày 26/02/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trích xuất dữ liệu sim gửi giám định. Qua kiểm tra, phân tích dữ liệu thấy: Thẻ sim có 17 cuộc gọi trong lịch sử cuộc gọi, 02 tin nhắn SMS, 38 tin nhắn từ ứng dụng Zalo, thời gian từ 00 giờ 00 phút ngày 30/6/2021 đến 00 giờ 00 phút ngày 06/7/2021. Dữ liệu lịch sử cuộc gọi và tin nhắn trích xuất được in vào 01 đĩa DVD và 01 phụ lục. Kết quả giám định dữ liệu điện tử chiếc điện thoại và thẻ sim thu giữ của Nguyễn Thị Thu H không có nội dung thông tin gì liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Thu H.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Nguyễn Thị Thu H khai: Tối ngày 04/7/2021, H đang ngồi đợi xe ở điểm dừng xe buýt đối diện cửa hàng bán xe máy DH trên đường Quốc lộ 2, thuộc phường HV, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để đi về phòng trọ của H ở tổ dân phố H1, thị trấn H2, huyện T1, tỉnh Vĩnh Phúc thì thấy một người đàn ông và một người phụ nữ nói chuyện, qua cách nói

chuyện H biết người phụ nữ tên “Cún Trường”, người đàn ông tên là “Tuấn”, họ có ma túy bán nên H hỏi số điện thoại của Tuấn để liên hệ mua ma túy nhưng Tuấn bảo không dùng điện thoại, nếu H muốn mua ma túy thì tối ngày 05/7/2021 đến phòng 501 nhà nghỉ TA, thuộc tổ 1, phường HV, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc sẽ bán ma túy cho H. Khoảng 23 giờ ngày 05/7/2021, H đến phòng 501 nhà nghỉ TA để mua ma túy đá và ma túy ngựa của Tuấn. Khi H vào phòng 501 thấy có Tuấn và Cún Trường đang ở trong phòng, sau khi H vào thì Cún Trường đi ra khỏi phòng rồi đi đâu, làm gì H không biết. Tại đây H đưa cho Tuấn 17.000.000đ, Tuấn đưa cho H 01 túi nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy đá và 01 túi nilon màu xanh chứa 85 viên nén màu đỏ. Sau khi mua được ma túy, H cất vào trong bao chứa kính đeo mắt, cất vào trong túi xách tay bằng vải màu hồng đi ra trước cửa nhà nghỉ TA để chờ taxi đến đón thì bị lực lượng Công an bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 31/CT-VKS-P1 ngày 28/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Nguyễn Thị Thu H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm Nguyễn Thị Thu H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (bút lục 20 - 23 và từ bút lục 62 - 85).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H từ 16 năm đến 16 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy các mẫu ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói gồm: 44,1647gam mẫu tinh thể đá và 7,4649 gam mẫu viên nén màu đỏ; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi xách bằng vải màu hồng và 01 bao túi giả da màu đen trên bề mặt có in các ký tự màu trắng đọc được là “Kính thuốc Hùng Hưng”; trả lại chị Hoàng Thu H3 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng bên trong có gắn 01 thẻ sim số 0965.246.030; trả lại bị cáo Nguyễn Thị Thu H 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số: 261209006507.

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Thị Thu H có quan điểm: Bị cáo có hành vi cất giữ trái phép ma túy với mục đích để bán kiếm lời, khối lượng ma túy thu giữ được giám định là 56,7508g, loại Methamphetamine nên Cơ quan tiến hành tố tụng điều tra, truy tố, xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo có bố chồng là thương binh và hiện tại bị cáo là đang bị u nang buồng

chứng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giảm nhẹ hơn mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H nhất trí với bản luận cứ bào chữa nêu trên, đồng thời không bào chữa bổ sung gì khác. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần đối đáp một lần nữa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị tại Bản luận tội nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định hình phạt theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Thu H tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 05/7/2021, tại trước cửa của nhà nghỉ TA, thuộc tổ 1, phường HV, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã có hành vi cất giữ trái phép 01 gói tinh thể dạng đá màu trắng được giám định là ma túy có khối lượng 48,5770g, loại Methamphetamine và 85 viên nén màu đỏ được giám định là ma túy có khối lượng 8,1738g, loại Methamphetamine, với mục đích nhằm bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời thì tổ công tác Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện và bắt quả tang.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 15 đến 20 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người đã thành niên, bản thân có sức khỏe và có hiểu biết nhất định về pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện để làm ăn chân chính. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh

bạc, đã bị kết án về hành vi cùng loại tội đối với tội phạm rất nghiêm trọng, tiền án đó chưa được xóa án tích lại tái phạm nguy hiểm, điều đó chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Trong vụ án này, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ là thu lợi bất chính, hiện tại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo có bố chồng là thương binh nên được xem xét để giảm thêm một phần hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2014/HSST ngày 24/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã kết án bị cáo 08 năm tù theo khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (tội phạm rất nghiêm trọng), ngày 14/01/2020 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt, tiền án đó chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Do đó lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ nhưng cũng bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Đối với người có liên quan đến vụ án gồm: Người bán ma túy cho bị cáo H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H khai không biết rõ nhân thân của người này, chỉ biết tên là Tuấn và Cún Trường nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ là đúng pháp luật.

[7] Về vật chứng: Đối với số ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy; đối với chiếc túi xách bằng vải màu hồng và chiếc bao túi giả da màu đen, bị cáo dùng làm phương tiện để cất giấu ma túy, tài sản này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; đối với chiếc điện thoại di động và thẻ sim số 0965246030, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Hoàng Thu H3 (con gái bị cáo H), chị

Huyền cho bị cáo H mượn để liên lạc nên cần trả lại cho chị Huyền nhận lại; đối với giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Thị Thu H không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 16 (mười sáu) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05/7/2021).

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 44,1647g mẫu tinh thể ma túy đá và 7,4649g mẫu viên nén ma túy màu đỏ cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi xách bằng vải màu hồng và 01 chiếc bao túi giả da màu đen; trả lại chị Hoàng Thu H3 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng bên trong có gắn 01 thẻ sim số 0965.246.030; trả lại bị cáo Nguyễn Thị Thu H 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số: 261209006507 (Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 12/4/2022).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục thi hành án tỉnh Vĩnh Phúc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Đỗ Thế Bình**